

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thụ lý số 677/2018/TLST-VHNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Bích H.**, sinh năm 1972

- **Anh Phạm Văn K.**, sinh năm: 1964

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú và cùng ở tại: Số 106 phố Đ., phường Đ., quận H., thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Mục 1.1-1.II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc ly hôn.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Chị Nguyễn Bích H.**, sinh năm 1972

- **Anh Phạm Văn K.**, sinh năm: 1964

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Bích H. và anh Phạm Văn K. cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Bích H. và anh Phạm Văn K. cùng xác nhận có 02 con chung là: Phạm Ngọc Q., sinh ngày: 29/12/1994 và Phạm Ngọc A., sinh ngày: 29/01/1997. Hiện nay hai con đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, có khả năng lao động. Chị H. và anh K. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nhà ở chung: Chị Nguyễn Bích H. và anh Phạm Văn K. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị Nguyễn Bích H. và anh Phạm Văn K. cùng xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H. tự nguyện chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004351 ngày 16/10/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Đ., quận H., Hà Nội (đăng ký ngày 27/9/1994);
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Thanh Phương